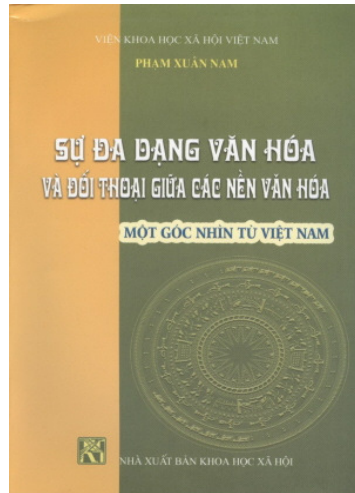


SỰ ĐA DẠNG VĂN HOÁ VÀ ĐỐI THOẠI GIỮA CÁC NỀN VĂN HOÁ - MỘT GÓC NHÌN TỪ VIỆT NAM

PHẠM XUÂN NAM. Sự đa dạng văn hoá và đối thoại giữa các nền văn hoá - một góc nhìn từ Việt Nam. H.: Khoa học xã hội, 2008, 648 tr.

THÀNH DUY
giới thiệu

Nói đến sự đa dạng văn hoá và đối thoại giữa các nền văn hoá, thực chất là nói đến sự đa dạng về bản sắc và quá trình hình thành bản sắc văn hoá của một dân tộc. Cho nên, có thể xem cuốn sách này của tác giả Phạm Xuân Nam như



một công trình nghiên cứu về bản sắc văn hoá Việt Nam, và vấn đề giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc là một nguyên tắc sống còn trong thời đại thế giới phát triển văn hoá theo xu thế toàn cầu hoá. Trong các điều kiện hiện nay,

vấn đề bản sắc văn hoá dân tộc đang trở thành một trong những chuyên đề nghiên cứu hấp dẫn, được nhiều người quan tâm. Đặc biệt, đối với nước ta, từ khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương V (khoá VIII) của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, vấn đề nêu trên càng trở nên bức thiết, được nhiều người quan tâm hơn.

Nằm trong bối cảnh chung của thế giới đang ngày càng hướng tới toàn cầu hoá, nền văn hoá Việt Nam thống nhất trong đa dạng của hơn 50 dân tộc anh em, được hình thành và phát triển qua lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, đang đứng trước cả những cơ hội và thách thức lớn, mà trước hết phải nói đến cơ hội và thách thức về việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Theo tác giả, “Cơ hội là khả năng xây dựng và phát triển thành công nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và mở rộng tiếp xúc, giao lưu,

đối thoại với các nền văn hoá khác trên thế giới, qua đó những giá trị ưu tú của văn hoá Việt Nam có dịp toả sáng ra bên ngoài, đồng thời chúng ta lại có thể tiếp thu những tinh hoa văn hoá của nhân loại để làm giàu đẹp thêm nền văn hoá dân tộc. Còn thách thức là nguy cơ đánh mất bản sắc, cốt cách riêng của mình, bị hoà tan vào một thứ “văn hoá thế giới đồng phục”, bị tha hoá, biến chất và cuối cùng mất gốc về văn hoá” (tr.7). Vì vậy, đối với chúng ta hiện nay trong sự nghiệp đổi mới đất nước, nhằm tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường hội nhập quốc tế, thực hiện quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xét cho cùng, là xuất phát từ sức mạnh văn hoá cũng như từ nội lực tiềm ẩn đang hiện diện trong con người và văn hoá Việt Nam. Tuy chúng ta đang đứng trước cả cơ hội và thách thức lớn, song như Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X chỉ rõ: “Cơ hội không tất yếu phát huy tác dụng mà phụ thuộc nhiều vào nội lực và khả năng vận dụng của chúng ta. Thách thức tuy là sức ép trực tiếp, nhưng tác động đến đâu còn tùy thuộc vào nỗ lực vượt qua của chúng ta”^(*). Rõ ràng, điều đó còn tùy thuộc nhiều vào nền văn hoá mang bản sắc dân tộc độc đáo và nội lực tiềm ẩn của con người và văn hoá Việt Nam.

Nhằm nghiên cứu một cách có hệ thống và tương đối toàn diện, đồng thời dự báo chiều hướng phát triển của văn hoá Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, tác giả cuốn sách đã vận dụng các quan điểm lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Marx

– Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm Đổi mới của Đảng ta, đồng thời tham khảo, tiếp thu có chọn lọc những thành tựu lý luận của thế giới về văn hoá và phát triển cũng như về sự đa dạng văn hoá và đối thoại giữa các nền văn hoá. Trong số những quan điểm lý luận thế giới, tác giả quan tâm đặc biệt đến việc tiếp thu ý kiến của nhà khoa học Nga nổi tiếng là Viện sĩ Dimitri S. Likhachov, cho rằng: “Trong ba chiều của thời gian, quan trọng nhất là hiện tại, hấp dẫn nhất là tương lai, phong phú nhất là quá khứ. Hiện tại liên tục trôi qua... Tương lai liên tục tiến gần, và chúng ta hướng tới nó, nó thống trị. Còn quá khứ là kho tàng lớn nhất của văn hoá, vừa sức với mỗi người, những ai muốn làm giàu hiện tại của mình và bảo đảm cho tương lai” (tr.9).

Trên cơ sở lý luận, phương pháp luận và phương pháp tiếp cận đúng đắn nêu trên, tác giả đã tập trung nghiên cứu những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhận thức về sự đa dạng văn hoá và đối thoại giữa các nền văn hoá.
2. Những hoạt động sáng tạo giá trị văn hoá cội nguồn của dân tộc ở thời đại Văn Lang - Âu Lạc.
3. Kết hợp đối thoại văn hoá với nhiều hình thức đấu tranh khác trong thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc.
4. Đối thoại giữa nền văn hoá Đại Việt với một số nền văn hoá trong khu vực và trên thế giới thời trung đại.
5. Tiếp xúc, giao lưu, đối thoại ngày càng rộng mở giữa văn hoá Việt Nam với nhiều nền văn hoá trên thế giới thời cận – hiện đại.
6. Bài học lịch sử và vấn đề đương đại của việc phát huy bản sắc văn hoá

^(*)Xem: *Thông báo Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X*. Báo Nhân dân ngày 30/01/2007.

dân tộc, chủ động tham gia đối thoại giữa các nền văn hoá trong giai đoạn toàn cầu hoá hiện nay.

Sáu nội dung nêu trên được trình bày trong sáu chương tương ứng của cuốn sách, hầu như bao quát rất nhiều vấn đề cơ bản của văn hoá, văn minh nói chung, văn hoá Việt Nam nói riêng, từ định nghĩa văn hoá, văn minh đến những hoạt động sáng tạo văn hoá Việt Nam từ cội nguồn, rồi các thời kỳ trong lịch sử phát triển văn hoá cho đến hôm nay đang đặt ra những vấn đề đương đại của văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Mặc dù như tác giả nói, không có điều kiện đề cập đến tất cả những vấn đề cấu thành của văn hoá, nhưng nội dung cuốn sách đã tập trung được những lĩnh vực có thể nói là tiêu biểu nhất của văn hoá Việt Nam, từ ngôn ngữ, chữ viết, tư tưởng, đạo đức, pháp luật đến khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật..., cả văn hoá vật chất lẫn văn hoá tinh thần, xuyên suốt từ cổ, cận, hiện đại đến văn hoá mới hiện nay. Đặc biệt hơn nữa, chủ đề cuốn sách đã được nghiên cứu trên tinh thần quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và các lý thuyết phát triển hiện đại trong mối quan hệ mật thiết giữa văn hoá với kinh tế, chính trị, xã hội. Đồng thời, tác giả cũng dành sự quan tâm thoả đáng để làm rõ vai trò của đối thoại văn hoá trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước qua các thời kỳ, giải quyết hoà bình các cuộc chiến tranh, thiết lập và tái lập cũng như củng cố quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới. Cho nên, thông qua cuốn sách, chúng ta có thể thấy một phác thảo những nội dung cơ bản nhất của tiến trình phát triển văn hoá Việt Nam, đặc

biệt là tiến trình hình thành và phát triển bản sắc dân tộc của văn hoá Việt Nam qua các thời kỳ cho đến hôm nay.

Cả sáu chương của cuốn sách đều được tác giả nghiên cứu công phu, đặt ra nhiều vấn đề mới, có tính gợi mở về văn hoá, có thể giúp chúng ta thấy không chỉ những nhận thức đúng về sự đa dạng văn hoá và đối thoại giữa các nền văn hoá, mà còn giúp chúng ta có một cái nhìn mới về văn hoá đương đại trên cơ sở quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng ta về văn hoá. Tác giả đã dành chương sáu của cuốn sách để nêu bật những bài học lịch sử và vấn đề đương đại của việc phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, chủ động tham gia đối thoại giữa các nền văn hoá trong giai đoạn toàn cầu hoá hiện nay.

Để giới thiệu một cuốn sách dày hơn 600 trang với bạn đọc, người viết bài này không có ý định lược thuật mà chỉ nêu bật một số nhận xét chung mang tính khái quát và cơ bản nhất, cũng có thể xem là những ưu điểm nổi trội của cuốn sách.

1. Trước hết, phải nói đến việc xác định văn hoá Việt Nam có cội nguồn từ văn hoá bản địa xuất phát từ “cái nôi” loài người khi hình thành dân tộc và nền văn minh độc đáo, lâu đời của Việt Nam, có thể xem là một thành công nổi bật của cuốn sách. Đây là một nội dung quan trọng nhằm xác định thực chất văn hoá Việt Nam là gì mà từ lâu nhiều người vẫn băn khoăn không hiểu văn hoá Việt Nam có nguồn gốc từ văn hoá bản địa hay là văn hoá ngoại lai hội nhập từ nhiều nguồn văn hoá khác. Đây cũng là vấn đề có liên quan đến việc xác định một triết lý phát triển văn hoá Việt Nam mà từ lâu chúng ta rất quan tâm.

Sau những phát hiện quan trọng của ngành khảo cổ học, kết hợp với các thành quả nghiên cứu của nhiều lĩnh vực khoa học khác, nhiều nhà khoa học đã có cơ sở để khẳng định: “Nước Việt Nam là một trong những “cái nôi” của loài người”... “Dân tộc Việt Nam vốn có nền văn minh độc đáo và lâu đời. Nước Văn Lang thời Hùng Vương đã là trung tâm một thời của nền văn hoá Đông Nam Á”. Nhưng, nói rõ quá trình hình thành dân tộc cũng như nền văn hoá bản địa Việt Nam như thế nào, thì hầu như chưa có được lời giải đáp thật sự thuyết phục. Với những thành công của mình trong quá trình tìm tòi, nghiên cứu, tác giả Phạm Xuân Nam không chỉ khẳng định có nền văn hoá bản địa Việt Nam, mà còn làm rõ sự phong phú, đa dạng của nền văn hoá ấy trên rất nhiều mặt, từ văn hoá sản xuất, văn hoá sinh hoạt đến văn hoá đạo đức, văn hoá nghệ thuật, văn hoá tâm linh..., nhằm chứng minh những hoạt động sáng tạo giá trị văn hoá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Tác giả đã cho thấy, từ rất sớm người Việt cổ, tổ tiên của chúng ta, đã sáng tạo được một cấu trúc cơ sở xã hội bao gồm Nhà, Làng, Nước rất độc đáo tồn tại lâu bền cho đến hôm nay. Tác giả đã phác hoạ một quá trình giao lưu, đối thoại giữa văn hoá Việt Nam với các nền văn hoá khác khá cụ thể thông qua những sự kiện lịch sử, những cuộc tiếp biến có đối thoại và đấu tranh để trên cơ sở đó hình thành nên văn hoá Việt Nam có bản sắc riêng rất rõ ràng.

Trên cơ sở một góc nhìn từ văn hoá Việt Nam, tác giả đề cập trước tiên đến sự đa dạng văn hoá và đối thoại giữa các nền văn hoá ngay từ khi hình thành nên văn hoá bản địa Việt Nam, chứng minh rằng dân tộc Việt Nam chỉ có thể

tồn tại và phát triển trên cơ sở giao lưu, hội nhập và đấu tranh nhằm khẳng định bản sắc văn hoá riêng, độc đáo của chính mình. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc đánh mất bản sắc văn hoá là đánh mất cả sự tồn tại một dân tộc độc lập.

2. Nghiên cứu về bản sắc văn hoá Việt Nam, như chúng ta thấy, đã có nhiều quan điểm rất khác nhau. Thậm chí có người còn dựa vào thuyết âm dương để tìm hiểu và khẳng định bản sắc văn hoá Việt Nam. Đọc cuốn sách này, chúng ta thấy tác giả đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, nêu bật được những quan điểm rất cơ bản về văn hoá của Người, từ định nghĩa khái niệm văn hoá, xác định mối quan hệ mật thiết giữa văn hoá với kinh tế và chính trị đến việc vận dụng sáng tạo, đồng thời đối thoại giữa Hồ Chí Minh với các di sản văn hoá truyền thống của dân tộc và nhân loại, đặc biệt là những quan điểm có tính đối thoại của Hồ Chí Minh với học thuyết K. Marx. Trên cơ sở đó, tác giả nêu bật những quan điểm sáng tạo giá trị văn hoá của Hồ Chí Minh, nhất là về bản sắc văn hoá dân tộc từ truyền thống đến hiện đại.

Không phải là một công trình nghiên cứu chuyên về Hồ Chí Minh, nhưng có thể nói, cuốn sách này đã làm nổi bật được những nội dung cơ bản nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, do đó chúng ta càng thấy rõ những quan điểm đúng đắn xuyên suốt của tác giả khi nghiên cứu về sự đa dạng văn hoá và đối thoại giữa các nền văn hoá cũng như khi nghiên cứu văn hoá Việt Nam nói riêng.

3. Nghiên cứu sự đa dạng văn hoá và đối thoại giữa các nền văn hoá,

đương nhiên phải nói đến quá trình tiếp biến, các hình thức đối thoại và đấu tranh giữa văn hoá Việt Nam với các nền văn hoá khác. Thông qua những hình thức tiếp biến và những cuộc đấu tranh giữa văn hoá Việt Nam với các nền văn hoá khác, tác giả cho thấy văn hoá Việt Nam đã tỏ rõ bản lĩnh của mình trong việc chủ động tiếp nhận những giá trị văn hoá nhân loại phù hợp với yêu cầu phát triển của dân tộc Việt Nam, mà tiêu biểu là văn hoá Phật giáo, văn hoá Khổng giáo và văn hoá Lão giáo. Không phải là bỗng nhiên xuất hiện ở Việt Nam hiện tượng “tam giáo đồng nguyên”. Theo tác giả, không thể một lĩnh vực văn hoá ngoại lai nào có thể đề xuất chủ trương “đồng nguyên”, mà phải xuất phát từ sự bao dung, hoà đồng của nền văn hoá bản địa. Muốn “đồng nguyên”, văn hoá bản địa phải đủ mạnh, đủ bản lĩnh mới thấu hoá được những giá trị chọn lọc phù hợp với đạo lý và tâm lý dân tộc, thông qua những danh nhân văn hoá, những anh hùng hào kiệt thời nào cũng có.

Điều thú vị là từ rất sớm cha ông ta đã thấy vấn đề thiết yếu không chỉ là giác ngộ chân lý mà còn là ở việc thực hiện chân lý được giác ngộ ngay giữa cuộc đời. Cho nên, Trần Nhân Tông sau khi xuất gia vẫn không khuôn theo con đường tu hành của Ấn Độ hay con đường Trung Hoa, mà tự mở lấy con đường riêng cho phù hợp với tâm hồn và tâm lý dân tộc. Đó là quan điểm Phật giáo của vị tổ sáng lập phái Thiền Trúc Lâm Yên Tử. Đây là một triết lý sáng tạo văn hoá rất quan trọng, có quan hệ đến ý thức tự lập và tự tôn dân tộc mà chúng ta thấy xuyên suốt từ cội nguồn văn hoá truyền thống đến văn hoá Việt Nam hiện đại, từ Trần Nhân Tông,

Nguyễn Trãi đến Hồ Chí Minh. Đó mới thực sự là triết lý văn hoá “lấy dân làm gốc”, tuy quan điểm “lấy dân làm gốc” vẫn xuất phát từ văn hoá Khổng giáo.

Từ đó, có thể nói, nếu trước đây có “tam giáo đồng nguyên”, thì ngày nay trong thời đại Hồ Chí Minh lại có một sự đồng nguyên khác, xuất phát từ sự bao dung văn hoá hội tụ thành tư tưởng Hồ Chí Minh trên cơ sở chủ nghĩa Marx-Lenin, truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại. Ba nguồn văn hoá ấy được Hồ Chí Minh tiếp biến, giao lưu, đối thoại và thấu hoá, tạo thành cốt lõi của nền văn hoá mới Việt Nam. Có thể xem quá trình ấy cũng là quá trình giác ngộ chân lý của người anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hoá Hồ Chí Minh. Nhưng quan trọng hơn, phải nói đến việc thực hiện chân lý được giác ngộ của Hồ Chí Minh ngay trên cõi đời này nhằm xây dựng một nước Việt Nam mới, đưa nhân dân ta đến tự do và hạnh phúc. Con đường đó cũng là quá trình tiếp nối truyền thống văn hoá dân tộc của nhiều thế hệ con người Việt Nam mà hiện nay chúng ta đang đi tìm một triết lý phát triển không chỉ tiếp nối con đường Hồ Chí Minh đã chọn mà quan trọng hơn là sáng tạo những bước đi thích hợp sao cho có hiệu quả, tới đích an toàn. Đó cũng là những bài học lịch sử và vấn đề đương đại của việc phát huy bản sắc văn hoá dân tộc được tác giả trình bày ở chương sáu của công trình.

4. Điều quan trọng của một công trình như công trình về văn hoá không phải ở chỗ nêu được nhiều sự kiện, nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí là nhiều ý kiến tiêu biểu, mà là ở ý thức tiếp nhận và chính kiến của người viết như thế nào. Với cuốn sách này, đặc

biệt là ở chương sáu, tác giả không chỉ theo dõi sát sao tiến trình phát triển văn hoá Việt Nam mà còn có những nhận định về nhiều hiện tượng đối thoại văn hoá đã và đang tồn tại hiện nay. Chẳng hạn nói đến quan điểm về sự đụng độ giữa các nền văn minh của Huntington đang lưu hành hiện nay, tác giả đã thể hiện rõ những quan điểm, chính kiến mang tính chiến đấu của mình. Từ đó, có thể nói, chương sáu của cuốn sách chẳng những nêu bật được những bài học lịch sử mà tác giả còn đề cập đến nhiều vấn đề đương đại của việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Đó cũng chính là những vấn đề được nhiều người quan tâm trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay của văn hoá Việt Nam và việc tham gia đối thoại tích cực và chủ động giữa văn hoá Việt Nam với các nền văn hoá khác trong khu vực và thế giới, đặc biệt là văn hoá Mỹ trong môi trường toàn cầu hoá kinh tế và hiện đại hoá văn hoá Việt Nam.

Nhằm khẳng định và nêu bật một số bài học kinh nghiệm của ông cha ta trong quá khứ, tác giả cuốn sách đã làm rõ một số câu trả lời sau đây:

Một là, *trong tiếp xúc, giao lưu, đối thoại với các văn hoá khác, văn hoá Việt Nam không tiếp nhận toàn bộ hệ thống giá trị ngoại sinh mà chỉ lựa chọn, thu hoạch những giá trị phù hợp.*

Hai là, *có khi dường như tiếp nhận có hệ thống, nhưng thực tế đã sắp xếp lại các bậc thang giá trị khác nhau.*

Ba là, *tiếp thu và cải biến những hình thức mới về văn hoá, nghệ thuật của thế giới để biểu đạt nội dung các giá trị văn hoá Việt Nam.*

Bốn là, *không hẹp hòi, độc tôn một loại giá trị văn hoá nào, mà có thái độ cởi mở trong tiếp nhận và kết hợp những giá trị ưu trội của nhiều nền văn hoá khác nhau.*

Dĩ nhiên, cuốn sách cũng không quên nêu bật những đặc trưng của xu thế toàn cầu hoá cũng như những cơ hội và thách thức xét từ góc độ văn hoá đặt trong mối quan hệ mật thiết với kinh tế, chính trị, xã hội. Đồng thời, tác giả cũng đề cập đến những dự báo tương lai, những vấn đề và những nhiệm vụ đặt ra đối với việc bảo tồn sự đa dạng văn hoá và đối thoại giữa các nền văn hoá trong giai đoạn toàn cầu hoá hiện nay.

Đáng chú ý là tác giả đã cố gắng nêu lên một số “luận thuyết” về xu hướng vận động của các nền văn hoá và văn minh trên thế giới ngày nay, phương châm và nguyên tắc bảo tồn sự đa dạng văn hoá và tăng cường đối thoại giữa các nền văn hoá, như “luận thuyết” về xu hướng đồng nhất hoá văn hoá, sự kiểm nghiệm nó trong thực tiễn, và phương châm bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay. Xu hướng xung đột hay đối thoại giữa các nền văn minh? Sự lựa chọn của lương tri nhân loại, và những nguyên tắc cần giữ vững trong đối thoại giữa các nền văn hoá (và văn minh) vì hoà bình và phát triển bền vững.

Sự đa dạng văn hoá và đối thoại giữa các nền văn hoá - một góc nhìn từ Việt Nam của tác giả Phạm Xuân Nam là một công trình nghiên cứu mới, có những đóng góp đáng trân trọng trong việc kế thừa và tiếp thu những quan điểm văn hoá trong quá trình đối thoại với các quan điểm khác nhau.